TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1039/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 8, ngày 22 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 922/2018/TLST- HNST ngày 08 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Đỗ Châu N, sinh năm 1984

Thường trú: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990

Thường trú: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 10 năm 2018, những nội dung các đương sự thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Châu N và chị Nguyễn Thị L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng kí kết hôn theo Giấy chứng nhận số 49, Quyển số 01/2009 đăng ký ngày 02/7/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện E, tỉnh Phú Yên. Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, hai bên không thông cảm và chia sẻ được cho nhau, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mặc dù đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Do đó, anh, chị gửi đơn yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Có hai người con chung tên Đỗ Thiên P, sinh ngày 08/3/2011 và Đỗ Ngọc Thiên H, sinh ngày 20/12/2015. Hai bên thỏa thuận giao hai người con chung cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đỗ Châu N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng/con.

[3] Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện vào ngày 05 (dương lịch) hàng tháng; bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 05/11/2018 cho đến khi trẻ thành niên. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đỗ Châu N và chị Nguyễn Thị L cùng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu.

Xét anh Đỗ Châu N và chị Nguyễn Thị L thực sự tự nguyện ly hôn, Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Không có. Sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội theo quy định tại Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu của các đương sự. Về lệ phí, bà...tự nguyện chịu nên ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Châu N và chị Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận số 49, Quyển số 01/2009 đăng ký ngày 02/7/2009 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện E, tỉnh Phú Yên cấp).

- Về con chung: Giao hai con chung tên Đỗ Thiên P, sinh ngày 08/3/2011 và Đỗ Ngọc Thiên H, sinh ngày 20/12/2015 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đỗ Châu N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 5.000.000 đồng/con.

Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện vào ngày 05 (dương lịch) hàng tháng; bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 05/11/2018 cho đến khi trẻ thành niên. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện việc cấp dưỡng theo thỏa thuận nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đỗ Châu N và chị Nguyễn Thị L cùng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, anh Đỗ Châu N và chị Nguyễn Thị L mỗi người chịu 150.000 đồng, chị Nguyễn Thị L tự nguyện nộp thay cho anh Đỗ Châu N. Được trừ vào số tiền tạm ứng chị Nguyễn Thị L đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0018119 ngày 04/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Chi

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện E, tỉnh Phú Yên;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.